

Số: /KH-UBND

Thụy Hùng, ngày tháng 6 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế**  
**trên địa bàn xã Thụy Hùng đến năm 2030**

Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Quyết định phê duyệt “Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên toàn quốc đến năm 2030”.

Thực hiện Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 28/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã Thụy Hùng đến năm 2030 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã đến năm 2030 theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh Lạng Sơn. Duy trì mức sinh hợp lý, góp phần ổn định quy mô dân số, nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và người dân về công tác dân số, đặc biệt là việc duy trì mức sinh thay thế. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để người dân thực hiện sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

**2. Yêu cầu**

Việc triển khai kế hoạch phải bám sát nội dung, mục tiêu Chương trình của tỉnh, phù hợp với điều kiện thực tế của xã. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy, chính quyền; sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể trong tổ chức thực hiện. Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp. Nội dung, hình thức tuyên truyền phải đa dạng, phù hợp với từng đối tượng, vùng dân cư, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt và chấn chỉnh những hạn chế, tồn tại.

**II. SỰ CẦN THIẾT**

**1. Căn cứ pháp lý**

- Luật Dân số số 113/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

- Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

- Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

- Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên toàn quốc đến năm 2030”;

- Quyết định số 1069/QĐ-BYT ngày 17/4/2026 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên toàn quốc đến năm 2030;

- Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 09/3/2020, của UBND tỉnh Lạng Sơn về Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Lạng Sơn;

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Công tác dân số trên địa bàn xã Thụy Hùng đã đạt được những kết quả quan trọng. Hệ thống chính trị từ xã đến thôn đã tập trung chỉ đạo, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm ổn định quy mô, nâng cao chất lượng dân số, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, công tác dân số của xã hiện đang đối mặt với nhiều thách thức:

- Tỷ số giới tính khi sinh có xu hướng tăng cao (năm 2025 là 141 bé trai/100 bé gái), cao hơn so với mức cân bằng tự nhiên. Nếu không được kiểm soát kịp thời, tình trạng mất cân bằng này sẽ để lại những hệ lụy nghiêm trọng về mặt xã hội và nhân khẩu học.

- Công tác dân số đang có sự chuyển hướng chiến lược từ tập trung vào kế hoạch hóa gia đình sang giải quyết toàn diện các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW. Việc xây dựng kế hoạch bảo đảm mức sinh thay thế là bước cụ thể hóa sự chuyển hướng này, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của xã.

- Trong bối cảnh hiện nay, chi phí nuôi dạy con cái, áp lực về nhà ở, việc làm, giáo dục đang có tác động ngày càng lớn đến quyết định sinh con của các gia đình trẻ. Bên cạnh đó, sự thay đổi nhận thức của thế hệ trẻ về hôn nhân và sinh con cũng đặt ra yêu cầu phải điều chỉnh chính sách cho phù hợp với thực tiễn đang thay đổi.

- Duy trì mức sinh thay thế bền vững có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của xã Thụy Hùng. Đây là yếu tố quan trọng góp phần ổn định quy mô dân số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

## **III. THỰC TRẠNG MỨC SINH CỦA XÃ THUY HÙNG**

### **1. Kết quả đạt được**

- Mức sinh cơ bản được kiểm soát, tổng tỷ suất sinh của xã từng bước ổn định, số con trung bình của phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ giảm so với trước.
- Hạn chế tình trạng sinh con sớm, tình trạng tảo hôn, sinh con ở tuổi vị thành niên có xu hướng giảm.
- Về chăm sóc sức khỏe: 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ (15 - 49 tuổi) được tiếp cận thông tin, tư vấn, sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại, thực hiện tốt phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.
- Về biện pháp tránh thai: Tỷ lệ các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng biện pháp tránh thai hiện đại duy trì ở mức cao, đạt trên 70%, góp phần quan trọng trong việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình.
- Về truyền thông và chất lượng dân số: Công tác truyền thông được đẩy mạnh với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với đặc thù từng nhóm đối tượng và địa bàn dân cư. Các mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số được triển khai hiệu quả, các chỉ tiêu chuyên môn hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

## **2. Tồn tại hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác dân số trên địa bàn xã Thụy Hùng vẫn đang đối mặt với những tồn tại và hạn chế, cụ thể như sau:

- Mức sinh biến động phức tạp và đang có xu hướng tăng cao trở lại, chưa đạt ngưỡng ổn định bền vững.
- Tỷ số giới tính khi sinh của xã liên tục duy trì ở mức cao và có xu hướng gia tăng.
- Tư tưởng muốn có nhiều con, đặc biệt là tâm lý phải có con trai để nối dõi tông đường vẫn còn tồn tại trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân.
- Kinh phí đầu tư cho công tác dân số còn hạn hẹp; đội ngũ cộng tác viên dân số thường xuyên biến động, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động và quản lý đối tượng trên địa bàn.

## **3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

- Xã Thụy Hùng là xã biên giới, địa bàn rộng, đời sống người dân còn khó khăn, trình độ dân trí không đồng đều.
- Định kiến về giới tính, tư tưởng trọng nam hơn nữ, gia đình phải có con trai để nối dõi tông đường, phong tục tập quán lạc hậu về hôn nhân và sinh con còn ăn sâu trong tiềm thức của một bộ phận không nhỏ người dân.
- Sự di biến động cư dân tại các thôn gây khó khăn cho việc quản lý đối tượng và triển khai các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản bền vững.

### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo một số cơ quan, đơn vị, đoàn thể chưa thực sự quyết liệt, có tâm lý chủ quan khi thấy mức sinh bước đầu giảm nên thiếu sự

đầu tư, duy trì các giải pháp kiểm soát liên tục.

- Đội ngũ cộng tác viên dân số tại thôn thường xuyên thay đổi, trình độ chuyên môn chưa đồng đều, ảnh hưởng đến chất lượng tư vấn, vận động.

- Công tác tuyên truyền, vận động tuy đã được đẩy mạnh nhưng đôi khi còn mang tính hình thức, chưa thực sự đi sâu vào thay đổi hành vi của các nhóm đối tượng đặc thù hoặc các hộ gia đình có nguy cơ sinh con thứ 3 cao.

#### **4. Bài học kinh nghiệm**

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân số và phát triển với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện cần bám sát yêu cầu thực tiễn của địa phương; cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra sâu sát của cấp ủy, chính quyền; phát huy vai trò người đứng đầu cơ quan, đơn vị, người có uy tín trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tự giác tham gia thực hiện công tác dân số và phát triển, mục tiêu giảm sinh trên địa bàn xã.

- Cấp ủy đảng, chính quyền cần nhận thức đầy đủ, toàn diện về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc chuyển trọng tâm chính sách từ tập trung vào kế hoạch hóa gia đình sang giải quyết toàn diện các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể. Lồng ghép các chỉ tiêu dân số vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, từng ngành, từng lĩnh vực và phải có trọng tâm, trọng điểm. Phải có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các ngành trong tổ chức thực hiện chính sách dân số. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực tham gia, đầu tư vào công tác dân số.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện công tác dân số trong tình hình mới. Kết hợp công tác giáo dục, tuyên truyền chủ trương chính sách dân số và phát triển kết hợp với cung cấp dịch vụ thường xuyên, liên tục phù hợp với từng đối tượng, từng giai đoạn là một trong những yếu tố quan trọng trong việc thực hiện chính sách dân số.

### **IV. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Duy trì mức sinh thay thế trên phạm vi toàn xã; bảo đảm quy mô dân số hợp lý, ổn định lâu dài, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực trong tương lai, góp phần nâng cao chất lượng dân số, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững của xã đến năm 2030.

#### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về kết hôn, sinh con, để đạt và duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn xã.

- 95% các cặp vợ chồng và thanh niên trong độ tuổi sinh đẻ (đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số) được tiếp cận đầy đủ thông tin về sức khỏe sinh sản,

lợi ích của việc sinh đủ hai con và hệ lụy của việc kết hôn muộn/không muốn sinh con.

- 100% đối tượng thuộc diện thụ hưởng (phụ nữ nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số...) được nhận hỗ trợ khi sinh con đúng chính sách dân số theo quy định của pháp luật.

## **V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền**

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương chuyển hướng trọng tâm chính sách dân số sang dân số và phát triển; điều chỉnh mức sinh sang đạt và duy trì mức sinh thay thế. Thống nhất nhận thức trong lãnh đạo, chỉ đạo về việc vận động, khuyến khích các cặp vợ chồng sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo gia tăng tỷ lệ sinh của xã, có mức sinh dưới mức sinh thay thế; triển khai giải pháp phù hợp với từng thôn bản nhằm duy trì ổn định mức sinh thay thế trên toàn xã góp phần bảo đảm nguồn nhân lực lâu dài cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững của xã.

- Căn cứ tình hình thực tế và xu hướng biến động mức sinh của từng thôn, để xây dựng và ban hành kế hoạch, chỉ tiêu cụ thể về điều chỉnh mức sinh phù hợp với điều kiện từng địa bàn; trong đó phân nhóm các địa bàn có mức sinh thấp, địa bàn có mức sinh cao và địa bàn có mức sinh thay thế để có giải pháp phù hợp, bảo đảm mục tiêu duy trì mức sinh thay thế trên toàn xã.

- Cấp ủy đảng, chính quyền chủ trì, huy động sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai thực hiện kế hoạch; phân công nhiệm vụ rõ ràng, gắn trách nhiệm cụ thể cho đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về mức sinh; kịp thời điều chỉnh giải pháp phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội và đặc thù thôn là người dân tộc thiểu số của xã.

- Đề cao tính gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân số, nhất là việc vận động, khuyến khích, hỗ trợ để các cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã.

### **2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi**

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu, rộng các nội dung của Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội để giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về dân số bao gồm quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số. Tập trung tuyên truyền vận động các cặp vợ chồng sinh đủ hai con để đạt và duy trì mức sinh thay thế, đặc biệt là vai trò của cá

nhân, cặp vợ chồng trong việc sinh con để bảo đảm đất nước phát triển bền vững và hạnh phúc của người dân.

- Phát triển các thông điệp truyền thông, nội dung tuyên truyền vận động phù hợp với đặc điểm của từng thôn, nhóm đối tượng khác nhau.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền về lợi ích của việc không kết hôn muộn, không sinh con quá muộn, không sinh ít con để đạt và duy trì mức sinh thay thế tại xã, có mức sinh dưới mức sinh thay thế. Đồng thời tuyên truyền, vận động về các yếu tố bất lợi của việc kết hôn quá sớm, sinh con quá sớm, sinh con quá dày đối với nam, nữ thanh niên, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống góp phần nâng cao chất lượng dân số. Khuyến khích chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, dự phòng vô sinh, điều trị vô sinh. Ưu tiên tuyên truyền, vận động đối với nam, nữ thanh niên, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động với các hình thức đa dạng, phong phú, sinh động, hấp dẫn và thuyết phục. Nâng cao hiệu quả của truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thông đa phương tiện, internet và mạng xã hội. Sử dụng hợp lý các loại hình văn hóa, văn nghệ, giải trí. Phát huy vai trò của những người có ảnh hưởng với cộng đồng, gia đình và dòng họ như người nổi tiếng, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng... Đặc biệt quan tâm đẩy mạnh các hoạt động truyền thông trực tiếp, nhất là các hoạt động truyền thông tại gia đình, tại cộng đồng thông qua đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên, nhân viên y tế thôn bản, trưởng thôn, người có uy tín trong cộng đồng.

- Đổi mới toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi trong hệ thống giáo dục. Mục tiêu của giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản phải bảo đảm trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản, có hệ thống về cấu tạo, cơ chế hoạt động của các cơ quan sinh sản ở người, chăm sóc sức khỏe sinh sản; phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, vô sinh và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; định hình giá trị của việc kết hôn, sinh con vì lợi ích gia đình và tương lai bền vững của đất nước.

### **3. Điều chỉnh hoàn thiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích**

- Rà soát, tham mưu ban hành các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phù hợp với mục tiêu duy trì mức sinh thay thế.

- Trên cơ sở Luật Dân số năm 2025, Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ và thực tiễn mức sinh trên địa bàn, tổ chức rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ theo hướng khuyến khích sinh đủ hai con, duy trì mức sinh thay thế, phù hợp đặc thù miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hỗ trợ phương tiện tránh thai và chi phí dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; người dân

sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn.

- Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con đối với phụ nữ dân tộc thiểu số rất ít người; chính sách hỗ trợ phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi theo quy định của Chính phủ, bảo đảm hiệu quả, đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

- Thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh theo quy định của Chính phủ, gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ y tế cơ sở, mở rộng tầm soát, sàng lọc ở các thôn khó khăn.

- Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá tác động của chính sách; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhằm bảo đảm phù hợp với biến động mức sinh và điều kiện kinh tế - xã hội của xã trong từng giai đoạn.

#### **4. Mở rộng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ có liên quan.**

- Củng cố và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản bảo đảm mọi người dân trên địa bàn xã được tiếp cận thuận lợi, bình đẳng với các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản, không phân biệt giới tính, tình trạng hôn nhân, dân tộc, nơi cư trú. Nâng cao năng lực hệ thống y tế trạm, đặc biệt là Trạm y tế xã trong hoạt động cung cấp dịch vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình an toàn, thân thiện, phù hợp với điều kiện miền núi.

- Đẩy mạnh tư vấn, sàng lọc, phát hiện sớm các nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng sinh sản; lồng ghép nội dung dự phòng vô sinh trong các chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe vị thành niên, thanh niên.

#### **5. Các nhiệm vụ và giải pháp khác**

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, tổ chức cập nhật kiến thức, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên y tế thôn, cộng tác viên dân số thôn bản bảo đảm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ về công tác dân số trong tình hình mới.

- Nâng cao kỹ năng truyền thông, tư vấn, vận động người dân sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xóa bỏ hủ tục lạc hậu, giảm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác dân số, đặc biệt là kiến thức, kỹ năng lồng ghép các nội dung điều chỉnh mức sinh vào nhiệm vụ, chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ có chuyên môn về dân số, thống kê, phân tích dữ liệu dân số phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; tổng hợp, báo cáo UBND xã và cấp có thẩm quyền theo quy định; trên cơ sở đó đề xuất điều chỉnh cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tiễn của xã trong từng giai đoạn.

### **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Chương trình do ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, các nguồn hợp pháp khác bảo đảm theo sự phân cấp ngân sách hiện hành được bố trí trong dự toán chi của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình và dự án khác *(nếu có)*.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa – Xã hội xã**

Tham mưu xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về mức sinh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tổ chức tuyên truyền, vận động trực tiếp tại cộng đồng, đưa các chỉ tiêu về dân số vào hương ước, quy ước thôn, bản. Phát huy vai trò của đội ngũ nhân viên y tế bản, cộng tác viên dân số, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng.

Bố trí nguồn lực theo phân cấp lồng ghép mục tiêu dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Theo dõi, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các mục tiêu dân số trên địa bàn.

### **2. Trạm Y tế xã**

Tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về duy trì mức sinh thay thế. Tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông, cung cấp dịch vụ dân số kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản; nâng cao chất lượng dịch vụ trên địa bàn xã.

Củng cố và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, đảm bảo người dân tiếp cận thuận lợi và bình đẳng. Thực hiện các hoạt động tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm các bệnh tật trước sinh và sơ sinh.

Đẩy mạnh tư vấn, sàng lọc các nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng sinh sản và lồng ghép dự phòng vô sinh. Tham mưu, rà soát, đề xuất các chính sách hỗ trợ tài chính cho phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi và các đối tượng hộ nghèo, dân tộc thiểu số. Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch; định kỳ báo cáo UBND xã theo quy định.

### **3. Văn phòng HĐND và UBND xã**

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tham mưu UBND xã, các thành viên phổ biến, giáo dục pháp luật tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

### **4. Phòng Kinh tế**

Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về duy trì mức sinh thay thế, ổn định quy mô dân số vào trong các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

Tham mưu, bố trí nguồn ngân sách phù hợp; phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn việc



sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí.

### **5. Trung tâm Dịch vụ công ích xã**

Phối hợp cùng các đơn vị liên quan đẩy mạnh truyền thông về dân số và phát triển, trọng tâm là thông điệp mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con. Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng chuyên trang, chuyên mục, thường xuyên phổ biến, nâng cao nhận thức, kiến thức về dân số và phát triển trong toàn thể xã hội.

### **6. Đề nghị Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội xã**

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện tốt các chính sách dân số nhằm nâng cao nhận thức về dân số và phát triển; Lồng ghép công tác dân số và phát triển trong hoạt động phong trào của UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ sinh con, nuôi dạy con tốt và xây dựng gia đình hạnh phúc tại các thôn.

### **7. Các thôn trên địa bàn xã**

Thực hiện các hoạt động truyền thông trực tiếp, tư vấn tại hộ gia đình về lợi ích của việc sinh đủ hai con. Theo dõi biến động mức sinh tại thôn, kịp thời báo cáo các trường hợp khó khăn để có biện pháp hỗ trợ phù hợp.

Tuyên truyền, vận động nam, nữ thanh niên đến cơ sở y tế khám sức khỏe trước khi kết hôn.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chương trình đảm bảo mức sinh thay thế trên địa bàn xã Thụy Hùng đến năm 2030./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Y tế tỉnh;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- C, PCVP HĐND&UBND xã;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, TYT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đặng Thị Hương**